TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/ HNGĐ- ST
Ngày 13/01/2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Linh

2. Bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Từ Thị M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, thành phố C, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, thành phố C, tỉnh H.

Chị M vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); anh V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Từ Thị Mai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị Mvà anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (huyện C) nay là thành phố C, tỉnh H ngày 07 tháng 01 năm 1997. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến

khi chị sinh cháu thứ nhất vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2014, vợ chồng bất hòa và không có tiếng nói chung, anh V mải chơi bời, rượu chè, không quan tâm vợ con và không chịu làm ăn chăm lo cho gia đình, chị đã nhiều lần nói chuyện, khuyên răn anh V nhưng không được. Nhiều lần chị bị anh V đánh chửi thậm tệ, có lần chị nghĩ quẩn đã uống thuốc ngủ tự vẫn nhưng được em trai chị đưa đi bệnh viện cấp cứu kịp thời. Sau đó một thời gian anh V có sang xin lỗi chị và đón chị về chung sống, nhưng chỉ được vài ngày thì anh V lại tiếp tục rượu chè, mải chơi và đánh đập chị. Chị lại về nhà bố mẹ đẻ sống từ đó cho đến nay và không quay lại chung sống cùng anh V nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1997; Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008. Cháu Hoàng Thị A đã trưởng thành trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường chị Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với hai con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008 khi ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở cùng chị M và chị cũng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008 và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn V, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Hoàng Văn V đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Hoàng Văn V trước yêu cầu xin ly hôn của chị Từ Thị M.

Bà M1 - chị dâu của anh V và chị M trình bày: Do là họ hàng và cũng lả hàng xóm của nhà anh V và chị M lên bà có nhiều lần chứng kiến mâu thuẫn của vợ chồng nhà anh V và chị M. Chị M và anh V nhiều lần cãi nhau, mâu thuẫn không hòa giải được đến năm 2014 chị M và các con đã về nhà bố mẹ đẻ chị M sinh sống từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án có giao các tài liệu, văn bản của Tòa án, bản thân bà đã giao lại trực tiếp cho anh V nhưng anh V chỉ nhận tài liệu nhưng không ký biên bản giao nhận và có nói lại là sẽ không đến Tòa án, mặc kệ chị M với Tòa án giải quyết.

Chị L- em dâu của chị M và anh V trình bày: Anh V và chị M chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn. Trong cuộc sống gia đình anh chị hay đánh cãi chửi nhau. Anh V mải chơi, hiện tại còn thường xuyên uống rượu chè, nhiều khi say sỉn. Chị M và các con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng thời gian gần đây do nhà chị rộng rãi, chồng chị lại đi lao động ở nước ngoài không có nhà nên mẹ con chị M lại chuyển sang nhà chị ở cho tiện sinh hoạt. Nhiều lần chị được chị M tâm sự là chị M không còn tình cảm gì với anh V. Nay chị M xin ly hôn anh V đề nghị tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và căn cứ pháp luật để

giải quyết. Về con chung anh chị có 3 con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 16/12/1997, Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01/01/2008. Hiện tại cháu A đã trưởng thành trên 18 tuổi. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M đề nghị được nuôi cháu Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 Hoàng Văn Q, sinh ngày 01/01/2008. Đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của các cháu, của chị M và căn cứ pháp luật để giải quyết.

Qua xác minh với trưởng thôn B, xã B xác định: Chị Từ Thị M và anh Hoàng Văn V đều là công dân của thôn, anh chị có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Bãi Thảo 3, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Năm 1997 anh chị có đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau tại thôn Bãi Thảo 3 từ đó đến nay. Qúa trình chung sống với nhau chị M và anh Vcó nhiều mâu thuẫn, anh V không chịu làm ăn, hay rượu chè, thường xuyên gây rối. Anh V uống rượu vào là đánh chửi chị M, nhiều lần chị M có báo chính quyền thôn và chính quyền thôn cũng đã khuyên giải anh V nhưng anh V cũng không nghe. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, chị M và các con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2014 và không quay lại chung sống cùng anh V nữa. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị M xin ly hôn anh V đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị M và anh V đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Từ Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn V; về con chung: anh chị có 03 con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1997; Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008. Cháu Hoàng Thị A đã trưởng thành trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Giao hai con chung là Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự tạm thời không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Từ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Từ Thị M khởi kiện xin ly hôn đối với anh Hoàng Văn V có địa chỉ cư trú tại xã B, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn V là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị M vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và anh V.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Từ Thị M và anh Hoàng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị M anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị M được ly hôn anh V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có ba con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 16/12/1997, Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01/01/2008. Hiện tại cháu A đã trưởng thành trên 18 tuổi. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại cháu Y và cháu Q đang do chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị M, anh V thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhiều lần tống đạt giấy triệu tập nhưng anh V không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm. Chị M làm công nhân tại công ty TNHH may H; địa chỉ: K, B thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000 đồng. Chị M có việc làm ổn định, có thu nhập, có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Trong khi đó chị M được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Do cháu Y và cháu Q ở với chị Mai từ trước và hiện đang ở cùng chị M, vẫn được chị M chăm sóc tốt nên giao cháu Y và cháu Q cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Do vậy anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị M là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01/01/2008 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị M tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị M và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Từ Thị Mai.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Từ Thị M ly hôn anh Hoàng Văn V.

- Về con chung: Đối với con chung Hoàng Thị A đã trưởng thành trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường chị Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Giao hai con chung là Hoàng Thị Hải Y, sinh ngày 18/8/2005 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2008 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị M tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh V có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Từ Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003121 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND xã Bắc An, thành phố Chí Linh (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh